

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Hoàn thiện và ứng dụng quy trình sản xuất giống, thâm canh bơ, bưởi, cam, hoa lan Hồ Điệp và liên kết tiêu thụ sản phẩm quy mô hàng hóa ở một số tỉnh phía Bắc.

Mã số: DA.CT - 592.17.2017

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Thuộc chương trình hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp khoa học công nghệ và Tổ chức khoa học công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Khác (*ghi cụ thể*): Chương trình 592

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung:

Hoàn thiện quy trình công nghệ về nhân giống và thâm canh cây bơ, bưởi, cam, hoa lan Hồ Điệp phục vụ sản xuất hàng hóa chất lượng cao có sức cạnh tranh trên thị trường và hình thành được doanh nghiệp KH&CN.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện được 02 quy trình nhân giống cây bơ và cây bưởi.
- Hoàn thiện được 03 quy trình thâm canh cây bơ, bưởi, hoa lan Hồ Điệp.
- Xây dựng được 03 mô hình nhân giống:
 - + 01 mô hình nhân giống cây bơ: Công suất 10.000 cây/ năm, đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9301:2013 về cây giống bơ – yêu cầu kỹ thuật;
 - + 01 mô hình nhân giống cây bưởi - cam: Công suất 50.000 cây/ năm, đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9302:2013 cây giống cam, quýt, bưởi - yêu cầu kỹ thuật;

+ 01 mô hình sản xuất nhân giống hoa lan Hồ Điệp bằng cây nuôi cấy mô công suất 30.000 cây/ năm.

- Xây dựng được 03 mô hình thâm canh sản xuất:

+ 01 mô hình thâm canh cây bơ theo hướng hàng hóa quy mô 03 ha;

+ 01 mô hình thâm canh cây bưởi - cam theo hướng hàng hóa quy mô 20 ha;

+ 01 mô hình sản xuất hoa lan Hồ Điệp theo hướng quy mô công nghiệp công suất 20.000 cây/ năm.

- Xây dựng được 02 mô hình liên kết với doanh nghiệp để sản xuất và thương mại hóa sản phẩm:

+ 01 mô hình liên kết kinh doanh và tiêu thụ quả (bơ, bưởi);

+ 01 mô hình liên kết kinh doanh và tiêu thụ hoa lan Hồ Điệp.

- Hình thành được 01 doanh nghiệp KH&CN.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS. TS. Lê Tất Khương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8.100,000 triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.900 triệu đồng.

Kinh phí đối ứng doanh nghiệp: 3.557,70 triệu đồng.

Nguồn khác: 642,30 triệu đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 9/2017

Kết thúc: tháng 9/2020

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lê Tất Khương	Nghiên cứu viên Cao cấp; Phó giáo sư, Tiến sỹ.	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
2	Phạm Văn Quân	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
3	Phạm Văn Ngân	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
4	Tạ Phương Thúy	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng

5	Nguyễn Văn Lam	Nghiên cứu viên Chính, Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
6	Nguyễn Tiến Duy	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
7	Nguyễn Phương Tùng	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
8	Đặng Ngọc Vượng	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
9	Bùi Hữu Chung	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình nhân giống cây bơ và cây bưởi - cam (02 quy trình)		X			X			X	
2	Quy trình thâm canh cây bơ, bưởi cam và hoa lan Hồ Điệp (03 quy trình)		X			X			X	
3	Mô hình nhân giống cây bơ		X			X			X	
4	Mô hình trồng mới thâm canh cây bơ theo hướng sản xuất hàng hóa.		X			X			X	
5	Mô hình trồng thâm canh cây bơ theo hướng sản xuất hàng hóa.		X			X			X	
6	Mô hình nhân giống cây bưởi - cam		X			X			X	
7	Mô hình trồng mới thâm canh cây bưởi theo hướng sản xuất hàng hóa.		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng
1	Quy trình nhân giống cây bơ và cây bưởi – cam (02 quy trình)	Từ năm 2020 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu
2	Quy trình thâm canh cây bơ, bưởi cam và hoa lan Hồ Điệp (03 quy trình)	Từ năm 2020 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu
3	Giống bơ: Giống chín chính vụ - T4; giống chín muộn - T3; giống CB; Giống BTH; giống - CHT	Từ năm 2020 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân và doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn La, Vĩnh Phúc - Các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu.
4	Giống cam: CS1; V2; CT36	Từ năm 2020 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD

			<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân, doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang, Sơn La. - Các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu
5	Giống bưởi: bưởi Diễn, bưởi Da Xanh, bưởi Đường Xuân Vân	Từ năm 2020 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân, doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang, Sơn La. - Các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu
6	Các mô hình ở bảng trên	Từ năm 2020 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân, doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang, Sơn La. - Các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Cơ quan ứng dụng
1	Giống bơ: Giống chín chính vụ - T4; giống chín muộn - T3; giống CB; Giống BTH; giống - CHT	Từ năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân và doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn La, Vĩnh Phúc
2	Giống cam: CS1; V2; CT36	Từ năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân, doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang, Sơn La.
3	Giống bưởi: bưởi Diễn, bưởi Da Xanh, bưởi Đường Xuân Vân	Từ năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng sử dụng chuyên giao - Công ty cổ phần KH&CN IRRD - Trung tâm Thực nghiệm và Ươm tạo Công nghệ Thạch Thành – Thanh Hóa - Người dân, doanh nghiệp tại Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang, Sơn La.

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống bơ, cam bưởi trong đó bổ sung kỹ thuật ủ mắt ghép, kỹ thuật xử lý hạt khi gieo,...

- Hoàn thiện quy trình thâm canh cam, bưởi, bơ phù hợp với điều kiện các tỉnh phía Bắc, rút ngắn thời kì kiến thiết cơ bản

- Hoàn thiện quy trình nuôi trồng lan Hồ Điệp thương phẩm trong đó bổ sung kỹ thuật xử lý ra hoa tại chỗ, kỹ thuật bón phân và thời vụ xử lý hoa, duy trì nhiệt độ phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây,...

- Định hướng phát triển cây ăn quả trên vùng gò, đồi, vùng bán sơn địa khu vực Miền bắc

- Định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa mang lại giá trị gia tăng cao

- Định hướng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Xây dựng thành công 10 mô hình có tính bền vững cao, khả năng ứng dụng thực tế cao, hiệu quả kinh tế tăng gấp 5-20 lần so với sản xuất các loại cây nông lâm nghiệp phổ biến khác như: lúa, ngô, sắn, rau màu, cây keo, bạch đàn,...

3.2. Hiệu quả xã hội

- Định hướng phát triển sản phẩm mới cho người dân và doanh nghiệp

- Giải quyết việc làm tại chỗ cho người dân nông thôn

- Góp phần ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do: Dự án đã hoàn thiện tốt tất cả các nội dung nghiên cứu, xây dựng mô hình như trong Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ. Đảm bảo tiến độ về thời gian nghiệm thu nhiệm vụ. Các báo cáo có chất lượng và giá trị hàm lượng khoa học cao.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

Lê Tất Khương

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Văn Lam

